TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/DS-ST
Ngày 20 - 4 -2022
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiền.

Ông Quách Văn Vệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn R, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Quách Tuyết L, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Ông Thái Văn Đ, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 20/01/2022 và biên bản hoà giải ngày 17 tháng 2 năm 2022 nguyên đơn trình bày: Vào năm 2019 ông có tham gia chơi hụi và mua hụi do bà Quách Tuyết L làm chủ hụi, cụ thể như sau: Hụi 1.000.000 đồng , mở ngày 30/8/2019 âm lịch hụi có 43 chân, hụi tháng khui 02 lần vào các ngày 15 và 30 âm lịch. Ông tham gia chơi 02 chân, ông đóng được 16 lần

hụi sống. Đến ngày 30/4/2019 âm lịch thì bà L tuyên bố đình hụi. Dây hụi này bà L còn nợ ông (16 x 1.000.000 đồng) x 2 = 32.000.000 đồng. Hụi 500.000 đồng mở ngày 30/3/2019 âm lịch, hụi có 55 chân ông có mua một chân với số tiền là 19.115.000 đồng, bà L có viết giấy mua hụi cho ông. Tổng cộng số tiền của hai dây hụi nêu trên bà L nợ ông 51.115.000 đồng tuy nhien bà L đã trả cho ông được 1.500.000 đồng. Hiện nay còn nợ lại ông số tiền 49.615.000 đồng. Ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà L, ông Đ trả cho tôi tuy nhiên bà L, ông Đ không thanh toán cho ông. Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng bà L, ông Đ trả cho ông tổng số tiền nợ hụi là 49.615.000 đồng.

Tại biên bản hoà giải ngày 17 tháng 02 năm 2022 bà Quách Tuyết L xác định hiện nay còn nợ ông Lê Văn R số tiền nợ hụi là 49.615.000 đồng và đồng ý thanh toán cho ông R

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đ đã được Tòa án Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của ông R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn R khởi kiện vợ chồng bà Quách Tuyết L và ông Thái Văn Đ về tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L, ông Đ cùng cư trú tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Ông Đ, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên vẫn vắng mặt không có lý do, ông R có đơn xin vắng mặt căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông ông Đ, bà L, ông R tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Vào năm 2019 việc ông R có tham gia chơi hụi và mua hụi do bà L làm chủ hụi là thực tế có xảy ra. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc hai bên có thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chơi hụi và mua hụi cụ thể: Đối với dây hụi 1.000.000 đồng ông R có tham gia chơi 02 chân, đóng được 16 lần; Mua 01 chân hụi 500.000 đồng với số tiền 19.115.000 đồng. Các biên nhận hụi, giấy mua hụi đều thể hiện các nội dung và số tiền nêu trên. Mặt

khác tại biên bản hoà giải ngày 17 tháng 02 năm 2022 bà Quách Tuyết L thừa nhận và đồng ý thanh toán theo số tiền yêu cầu của ông Lê Văn R là 49.615.000 đồng. Xét thấy việc chơi hụi, mua hụi là do các bên tự nguyện tham gia. Chủ hụi phải có nghĩa vụ giao tiền cho hụi viên khi đình hụi. Bà L làm chủ hụi thì phải có trách nhiệm đối với hụi viên khi chân hụi của họ còn sống cũng như việc mua hụi mà bà L là chủ hụi. Bà L và ông Đ là vợ chồng, khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bà L, ông Đ. Ông Đ đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hụi của ông R. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn R. Buộc bà Quách Tuyết L và ông Thái Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Văn R số tiền nợ hụi là 49.615.000 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng).

Kể từ khi ông R có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L, ông Đ chậm trả khoản tiền trên cho ông R thì bà L, ông Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà L, ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 49.615.000 đồng x 5% = 2.481.000 đồng (làm tròn). Ông R đã dự nộp số tiền 1.240.000 đồng theo biên lai thu số 0019926 ngày 20/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ông R được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng ông Thái Văn Đ, bà Quách Tuyết L, ông Lê Văn R tại phiên tòa. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn R. Buộc bà Quách Tuyết L và ông Thái Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Văn R tiền nợ hụi là: 49.615.000 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng).

Kể từ khi ông R có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L, ông Đ chậm trả khoản tiền trên cho ông R thì bà L, ông Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà L, ông Đ phải chịu 2.481.00 đồng. Ông R đã dự nộp số tiền 1.240.000 đồng theo biên lai thu số 0019926 ngày 20/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ông R được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ